

GIÁ BÁN

ĐƠN VỊ	NGOẠI QUỐC
Một năm 500	500
Sáu tháng 250	250
Ba tháng 125	125

Đơn báo phải trả tiền trước.
Theo và mandat gửi cho M.
TRẦN-DINH-THIÊN. — Al đường
quảng cáo, việc riêng, tin thường
nghiêm trọng.

TIENG-DÂN

CHỦ-NHIỆM KIỂM CHẤM: HUYNH-THUC-KHANG
Quản lý: TRẦN-DINH-THIÊN

La Voix du Peuple

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BẢO-QUẢN
Số 123, đường Đông Sơn, Hà Nội
Giấy-thếp nội số 83
Giấy-thếp: TIENG-DÂN HƯ

**Không bình
đáng thì không có
công lý được.**

LỜI NÓI CÔNG-BÌNH

Độc bài

“QUYỀN XÉT XỬ CỦA DÂN”
trong «Pháp-Việt tạp-chí»

Pháp-Việt tạp-chí số 167 ra ngày 1er juin, có bài đầu đề là «QUYỀN XÉT XỬ CỦA DÂN: NHỮNG CHỈ DẪN MỚI THẬT QUẢ LAM!» (Justice pour la France: Les nouvelles directives). Bài này là của ông E. Babut, đã được đăng trong số 167 của tạp chí này. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo.

Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo.

Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo.

Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo.

Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo.

Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo. Ông Babut nói trên và thực hành được như lời, thì ông xứng đáng được gọi là một nhà báo.

CHUYỆN DỜI

Cái khổ của «con nhà sáo»

Cái khổ của «con nhà sáo» là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Cái khổ của «con nhà sáo» là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Cái khổ của «con nhà sáo» là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Cái khổ của «con nhà sáo» là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Cái khổ của «con nhà sáo» là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Cái khổ của «con nhà sáo» là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Cái khổ của «con nhà sáo» là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Bạn ghe bầu kêu nài

Bạn ghe bầu kêu nài là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Bạn ghe bầu kêu nài là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Bạn ghe bầu kêu nài là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Bạn ghe bầu kêu nài là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Bạn ghe bầu kêu nài là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Bạn ghe bầu kêu nài là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Bạn ghe bầu kêu nài là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

NỘI CÁC NƯỚC PHÁP

VĂN CÓN LỜI THỜI

Nội các nước Pháp văn cón lời thời là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nội các nước Pháp văn cón lời thời là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nội các nước Pháp văn cón lời thời là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nội các nước Pháp văn cón lời thời là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nội các nước Pháp văn cón lời thời là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nội các nước Pháp văn cón lời thời là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nội các nước Pháp văn cón lời thời là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

NƯỚC ĐỨC CÁN CÓ NGUYÊN LIỆU CÓ NGỒI YÊN CHĂNG?

Nước Đức cán có nguyên liệu có ngôi yên chăng? Là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nước Đức cán có nguyên liệu có ngôi yên chăng? Là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nước Đức cán có nguyên liệu có ngôi yên chăng? Là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nước Đức cán có nguyên liệu có ngôi yên chăng? Là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nước Đức cán có nguyên liệu có ngôi yên chăng? Là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nước Đức cán có nguyên liệu có ngôi yên chăng? Là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Nước Đức cán có nguyên liệu có ngôi yên chăng? Là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

HỘI ĐỒNG BÀN VỀ CHUYỆN LÀM VÀ BÁN MUỐI

Hội đồng bàn về chuyện làm và bán muối là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Hội đồng bàn về chuyện làm và bán muối là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Hội đồng bàn về chuyện làm và bán muối là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Hội đồng bàn về chuyện làm và bán muối là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

CHỈ DỤ VỀ BÁO GIỚI Ở THUỘC ĐỊA ĐÀ THỊ HÀNH

Chỉ dụ về báo giới ở thuộc địa Đà thị hành là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

LamLam

Kỳ này 6 trương

Một viên Sơn đằm bị kiện

Một viên Sơn đằm bị kiện là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

THƠ TÍN

Thơ tín là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Thơ tín là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Thơ tín là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Thơ tín là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Khó chuyên.

Khó chuyên là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Khó chuyên là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Khó chuyên là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc. Nó là một chuyện rất quen thuộc.

Ngày xở số : 31 JUILLET 1935

<https://tieulun.bento.org>

PHU - TRUONG TIENG - DAN

Nghề gì vốn ít lời nhiều?

Cái gì mà nhiều, thường dễ cho lắm, nhưng mà phải xuất cái giá trị. Người đời số ít khó học trong cuộc phấn đấu về sự sống, chính vì điều buộc phải xuất cái giá trị nói trên, giá trị tức là nói làm gì phải có vốn.

Ở xưa có câu người ta thường nói: «xoa xoa ít vốn nhiều lời», không rõ có thật vậy không, chứ ở đời mới này theo cái vô văn minh, bình như có làm nghề không cần vốn.

— Nghề gì? có phải nhà buôn đại lý không?

— Không, nhà buôn đại lý cứ lãnh hàng ở các tiệm lớn đem về bán lại lấy lời nhiều ít và ăn hươu hồng, cái gì bán không chạy thì trả lại, cần gì vốn. Song cũng phải mở một cửa hàng, phải có tủ kiếng để bày hàng lại phải có tiền đặt trước người ta mới cho lãnh hàng, không vốn làm sao được, duy vốn ít đấy thôi.

— Vậy thì làm việc từ thiện?

— Cũng không phải làm việc từ thiện, tuy là quên của các nhà hảo tâm, nhưng mình cũng phải từ chối cuộc này cuộc nọ, phải nhờ nhà hảo tâm đóng, phải làm quảng cáo, cũng phải có vốn, công khó học kia tức là vốn chứ gì.

— Ở phải rồi, làm chánh trị không cần vốn.

— Cũng không phải nói.

— Sao bác nói không phải?

Thử xem nghề chánh trị ở xứ mình. Ngày xưa học chữ, Tàu, không cần biết đến việc trong nước mình là gì, mà nhứt đán lên cái ghế «quan» là trieb, bâm, tư, chiểu, cho đến viên liệt, kều an xử kiện, có cái gì là không thạo, vốn ở đâu? Còn ngày nay theo một vào minh, lại càng tiện hơn nữa. Trừ một số thực tâm rất hiếm hoi, còn thì bình nhứt hoặc làm nghề thầu hay là viết thuê viết mượn ít lúc, mất kh'ng thấy tình trạng trong dân trong nước thế nào tuy không cần đến quyền sách chính trị nói cho đúng thì cái môn học chánh trị, tuyệt giao với họ từ lúc nào kia, mà đến khi có cái «hứng» làm chánh trị thì ra ứng cử dân biểu, hay vào chưa hội đồng, hoặc có kim tiền thế lực bước lên ghế «quan», thời thì hóm quai là người ngoài cửa nhà chánh trị, mà sáng bủa này đã là một tay danh vọng, vì nước vì dân rồi. Bác bảo cần gì mà phải có vốn?

— Chết chưa! anh nói thế thiệt là oan cho các nhà chánh trị! người ta phải tốn cái công học bói, nghiên cứu, xem xét lịch duyệt này nọ chứ...

— Mào đâu?

— Vận động ứng cử phải có tiền mua phiếu, phải chạy vạy này nọ, làm được quan cũng phải tốn của trước, chưa ngo sau, phải có vật gì «hót» nhà quyền quí. Viết cái chương trình «công lợi công ích, hay đọc bài di chúc, phải thuê nhà khác làm, thuê nhà báo đăng bài tán hảo, còn đóng ở - tổ di nơi này nơi khác để mua lòng... Vốn phải tốn nhiều, chứ phải không đâu, mà anh tưởng thế!

— Vậy thì thứ gì ít vốn nhiều lời?

— Duy cái nghề văn sĩ, viết

(Còn nữa, nơi thì gọi là thích, nơi thì gọi là đương, một thế trong nghề gọi là văn sĩ, người ta cần ra để làm việc trong, ít vốn lắm).

văn quốc ngữ ta ngày nay, là ít vốn nhiều lời.

— Văn quốc ngữ cũng cần phải học chứ.

— Cần gì. Học que quet đánh vần được, có khi không có cái bằng «Ri-me», Kẽm vài bộ tiểu thuyết mỗi quyển 8, 8 hào, lại xin một ít báo cũ đã xem, rồi lượm lặt một ít tài liệu Âu-Mỹ và những môn học thời đại ban hành, viết từ thiện, pha một ít mận «khoa học, triết học, lao động bình dân vào», thế là đủ tài liệu một nhà văn sĩ tân thời rồi.

Còn nói gì viết văn cứ theo cách «mượn đầu heo nấu cháo», nước là khuấy hồ. Hán-học Tây-học mỗi thứ không được một năm, mà bài văn thì kéo dài đầu Ngô mình Sở, râu ông Gấp cắm vào cằm bà A cũng mặc kệ, cứ việc mực đen giấy trắng, in ra là văn rồi. Lại một lối nữa là lúe đáng bài báo như có ngại họ nói mình có bí, thì nêu mấy chữ (xem qua các báo), lưc mấy mà không đọc. Thế là nhà văn hào quốc ngữ rồi, còn đợi vốn gì nữa. — Ừ, có thể!

Học Văn

Mặt thiết đây!

Lương tâm với việc hôn nhân

Nếu gặp ai mà bảo rằng: Anh người không lương tâm, làm không hết việc hôn nhân... tôi đã lấy mất phùng mang mà cũ, lại có khi gây giết mạng trả lại nữa. Vậy mà thủ xê về thực tế, thì nhiều khi thấy câu nói kia lại đáng, nhất là một vài người làm chủ một số nào:

Một thầy giáo kia, ở nhà thức suốt đêm, không phải thức soạn bài mà chia bài, đến buổi ra dạy, mới nhẩm một mớ, chấm về mực lộn ve sơn, bảo tên học trò lên bảng viết, ăn lợi bài trước. Rồi tha hồ cho trò cứ ăn, thầy ngủ!

Bác hào cường họ lý thế hiệp dân, tiếng ta oán đến tai quan trên, quan phải thấy để về làm án kết. Thầy đến đầu làng, đã có người nhà bác hào cường ra đón rước về nhà, rựa ngon liếc hậu, bên cạnh bàn đèn, tha hồ cho thầy làm ăn kết, có khi bác hào kia làm sẵn mà thầy chỉ ký vào cũng nên... ăn kết xong dần cứ ăn một oản khoai!

Kể sơ mấy việc đó đã thấy sự không tận tâm với việc hôn nhân. Vậy mà ai chỉ trích lại làm kẻ bị tình nghi đáng báo!

Trúc-Chi

TUYỆT MỜI CHỜ CÒN GÌ

«Sớm mai ta đi dạo đồng, thấy con cua bò, dơ càng...»

Ngày chủ nhật, bên cạnh bàn giấy trong một căn phòng, cậu B nằm trên cái ghế dài, ngẫm ngẫm câu thi trên.

Thi của ai? Chính bài thi của cậu mới viết theo kiểu thi mới, mà cậu vừa ngẫm vừa dặc ý, tự khen là tuyệt diệu.

Cộp! cộp! Tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ, tưởng như cậu đương say mê với bài thi tuyệt tác đó nên không nghe tiếng gõ cửa mà cậu cứ ngẫm... con cua bò...

Cộc cộc! cộc cộc! tiếng gõ cửa càng mạnh.

Tiếng ngẫm thì ngừng cậu đứng dậy bước lại mở cửa.

— Chào thầy, thầy có chuyện gì đi lúc trời nắng dơ vậy? «Thầy X. là thầy dạy cậu ngày trước».

— Cậu bữa nay bận chuyện gì mà tới gõ cửa mãi không thấy gì mà phải có vốn?

— Chết chưa! anh nói thế thiệt là oan cho các nhà chánh trị! người ta phải tốn cái công học bói, nghiên cứu, xem xét lịch duyệt này nọ chứ...

— Mào đâu?

— Vận động ứng cử phải có tiền mua phiếu, phải chạy vạy này nọ, làm được quan cũng phải tốn của trước, chưa ngo sau, phải có vật gì «hót» nhà quyền quí. Viết cái chương trình «công lợi công ích, hay đọc bài di chúc, phải thuê nhà khác làm, thuê nhà báo đăng bài tán hảo, còn đóng ở - tổ di nơi này nơi khác để mua lòng... Vốn phải tốn nhiều, chứ phải không đâu, mà anh tưởng thế!

— Vậy thì thứ gì ít vốn nhiều lời?

— Duy cái nghề văn sĩ, viết

(Còn nữa, nơi thì gọi là thích, nơi thì gọi là đương, một thế trong nghề gọi là văn sĩ, người ta cần ra để làm việc trong, ít vốn lắm).

«Sớm mai ta đi dạo ruộng, thấy con cua bò, dơ cái càng

cứng chấu, thủ biết bao! chấu xin đọc cho thầy nghe:

«Sớm mai ta đi dạo ruộng, thấy con cua bò, dơ cái càng

cứng chấu, thủ biết bao! chấu xin đọc cho thầy nghe:

«Sớm mai ta đi dạo ruộng, thấy con cua bò, dơ cái càng

cứng chấu, thủ biết bao! chấu xin đọc cho thầy nghe:

«Sớm mai ta đi dạo ruộng, thấy con cua bò, dơ cái càng

cứng chấu, thủ biết bao! chấu xin đọc cho thầy nghe:

«Sớm mai ta đi dạo ruộng, thấy con cua bò, dơ cái càng

cứng chấu, thủ biết bao! chấu xin đọc cho thầy nghe:

MỘT LỄ KẾT HÔN CHO 57 CẶP VỢ CHỒNG

(Tập đoàn kết hôn lần thứ nhất ở Thượng-hải)

Người Tàu nay đã có lối «ngông» như người Mỹ. Kết hôn là một cái lễ gây mối hạnh phúc cho một đời của đôi trai gái, mà cũng là cái nền tảng phúc lộc đời cho một gia đình. Hiệp cả nhân thành ra đoàn thể, xã hội, hiệp gia đình lại thành quốc gia. Vậy ta có thể nói: Kết hôn là gây nền hạnh phúc cho đại đa số quốc dân, cũng không phải là quá đáng.

Kết hôn, từ xưa đến nay, đồng tây, ở đâu tùy theo tục quen xứ ấy, không phải là chuyện mới lạ, ở phương đông theo lễ giáo xưa lưu truyền, rất là phiền phức, nào nạp thẻ, nghinh hôn, chọn ngày chọn tuổi, v. v. lễ này lễ nọ, làm nhà vì kết hôn mà hết nhà. Cái lối phiền lụy xa hoa ấy đã không thích với đời mới này, nên gần đây vấn đề «cải lương hôn thú» đã trở thành thời thế mà xuất hiện.

«Hôn thú cải lương», ai cũng nhận là vấn đề thiết thời, song chỉ nói: tự do kết hôn, không theo lễ giáo bỏ huộc xưa, cùng kết hôn để ái tình, không kể tiền của v. v. đều là nói trong phạm vi 2 người, nghĩa là đôi vợ chồng ưng nhau lấy nhau; tuy ở Âu Mỹ có đặt số «giới thiệu hôn nhân» mà vẫn chưa «thoải» ra cái phạm vi chật hẹp. Chưa thấy ở đâu có cái lối «Tập đoàn kết hôn», một lễ cưới gộp cả 57 cặp vợ chồng, như chuyện kỳ lạ kể đây.

Tân sanh hoạt tập đoàn kết hôn

Nước Tàu gần đây thực hành chánh sách «tân sanh hoạt», dưới chánh sách ấy, Thị-phủ Thượng-hải có sắp đặt một cơ quan gọi là «Tập đoàn kết hôn», ngày 3-4-35 đã cử hành lần thứ nhứt lễ kết hôn mới mẻ ấy.

Trước ngày ấy những cặp vợ chồng kết hôn đã đưa giấy lời Thị-phủ. Thị-phủ định chiều 3 giờ ngày 3-4 làm lễ tại lễ đường. Đến giờ ấy có 57 cặp vợ chồng thanh niên cùng người chủ hôn (cha mẹ, anh em), toàn thể tham gia, do viên Thị - Trưởng và Cuộc - Trưởng làm người chứng hôn.

Những giấy chứng hôn đã in sẵn, đóng giấu «bản hồi, người chứng lại chế một vài kỷ niệm đức bằng bạc, như cái hình «Thái-cực-đồ», trên có mấy chữ «Tân sanh hoạt tập đoàn kết hôn», dưới khắc bằng hoa đặt trong một cái tráp nhỏ sơn đỏ để tặng cho cặp vợ chồng mới làm vật kỷ niệm.

Cách bố trí nơi nhà thờ làm lễ

Dưới đền nhà thờ, làm nơi tập trung cho người kết hôn,

Đầu tiên thay đổi lễ vào, 3

sau khi làm lễ xong, thì tập hiệp tại đây, dưới trái dẽm hoa đỏ, có số hiệu (numéros), chung quanh đều buộc giải đỏ; một bên là nơi bạn kết hôn đứng chực làm lễ, còn một bên là ghế ngồi của người chủ tịch, bên trái có đội âm nhạc, bên ngoài là nơi để cho khách tới xem lễ. Chung quanh nhà thờ đều có treo hoa kết đèn, chính giữa có đặt tượng Tôn - Văn, 2 bên và phía trước treo cờ. Giấy chứng hôn và đồ kỷ niệm đặt trên đèn trên treo bức tượng Tôn-Văn.

Nghĩ thức kết hôn

Những giấy khách vào xem lễ, có in ra 700 trương, vì nhà thờ chỉ dùng được số ấy, không chưa được nhiều hơn nữa. Khi lễ xong, xã hội cuộc Vương-tiến-Thanh làm Tư-nghị sắp đặt xong, người giới thiệu dẫn họ trai họ gái lên làm lễ, người chứng hôn và toàn thể viên chức đều bạn đỡ lễ. Người kết hôn ăn mặc theo kiểu đã định, trước ngực đeo 3 chữ vàng «người kết hôn», trên có cái huyl chương in mấy chữ «Tân sanh hoạt tập đoàn kết hôn» và số hiệu. Nghĩ thức:

- 1) Người chứng hôn lên đến.
- 2) Người chủ hôn và người giới thiệu (như mới xong) vào ngồi chỗ đã định.
- 3) Người kết hôn (trai gái) vào nhà thờ.
- 4) Đội âm nhạc đánh.
- 5) Người kết hôn đứng vào địa vị đã định.
- 6) Hát bài Quốc đáng ca.
- 7) Tư nghị xưng tên.
- 8) Người kết hôn làm lễ.
- 9) Người «chứng hôn» phát chứng thư và vật kỷ niệm.
- 10) Tạ ơn người chứng hôn.
- 11) Thị-trưởng đọc «huấn từ».
- 12) Cuộc-trưởng đọc huấn từ.
- 13) Tấu nhạc.
- 14) Lễ thành.

Lược trích lời huấn từ của Thị-trưởng Ngô-thiết-Thành

«Vợ chồng là nền tảng nhân luân, gia đình là nguồn gốc của xã hội. Lễ xưa có môi ước, có nạp thẻ, văn danh v. v. quan trọng là gương nào. Ngày nay hoàn hải giao thông, phonetic đổi mới, Lễ phiền phức xưa đã không thích hợp, cần cải lương lại cho hợp thời. Bản-thị có sáng ra lễ «Tập đoàn kết hôn» quan địa phương nhận lấy chức trách, chính vì lẽ ấy.

Lần này là lần đầu tiên, kẻ người kết hôn tham gia là 114 người, (57 đôi), do Thị-trưởng và Cuộc-trưởng làm chứng nhận. Vậy chúc cho nhân duyên đậm thắm, con cháu vương tôn, gây mối hạnh phúc cho gia đình và xã hội, các tân hôn nam nữ gắng thay!

Cách diễn tập

Đầu tiên thay đổi lễ vào, 3

Mê tín với khoa học

Sao gọi là «mê tín»?

Trả lời câu hỏi ấy không phải là dễ. Vì mê tín không phải là một vật nhất định không thay đổi. Theo người ta thường nói: cái gì không phải khoa học, không phải triết học, ấy là mê tín; Song chính khoa học và triết học mà ở trong cũng làm đều bị bởi lý, tự trái lời lý, mà giải quyết chưa xong; ngày nay đang nằm trong trạng huống ấy, ngày mai cũng thế; cái gì là khoa học? cái gì là mê tín? Thiệt chưa có cái phiên chuẩn gì đích xác cả.

Vì như người đời xưa nói mặt trời ở trên trời, cũng như con mắt ở nơi người, là con mắt, thần, nên quanh năm bốn mùa, thường sáng suốt luôn luôn. Sau «lại ông Cánh-

Lợi-Lý nói: «phía trên mặt trời có vết đen,» các nhà ở lên cái rằng: Thần khí nào lại có bệnh con mắt! Kể nói mặt trời có vết đen là «yên ngôn» lừa phỉnh người v. v. Cứ như ngày nay xem xét, thì câu nói mà ngày trước gọi là yên ngôn (mặt trời có vết đen), đã thành sự thực rõ ràng, mà những câu nói ngày xưa gọi là chân lý, ngày nay trở thành ra mê tín. Thế thì những điều mà nay gọi là chân lý đó, biết đâu ngày sau lại không trở thành ra mê tín.

Bởi vậy, toàn định cái giới thuyết «mê tín» chỉ nói được thế này:

Ở trong thời ấy, những điều không căn cứ nơi triết học, trái ngược với kết quả khoa học, thì gọi là mê tín.

Chúng ta đã hiểu rõ cái phạm vi mê tín rồi, lại tới một hươu nữa, có mấy câu hỏi này: Vì sao mà sinh ra mê tín? mê tín có sống còn mãi được không? Cái nguyên nhân ấy đại ước chia ra hai thứ như dưới đây:

Xem tiếp trang sau)

giờ, cả toàn thể mấy cặp vợ chồng mới lên nhà thờ, do xã hội Cuộc-trưởng Trương-bình-Huy cùng Trần-quốc-Vỹ chia phần chỉ dẫn, con trai con gái đứng hàng riêng ra. Đoàn, Tư-nghị xưng danh làm lễ (chỉ ngóc mình 3 cái trước tượng Tôn - tống - lý và dưới là cờ, rồi tạ người chứng hôn cùng nghe lời huấn từ, 5 giờ lễ xong.

Đám cưới một lần mà 57 đôi vợ chồng, rõ là một lễ cưới xưa nay trong ngoài chưa từng có. Theo lời diễn thuyết của viên Thị-trưởng, thì tạo ra cách «tập đoàn kết hôn» này, cốt là thay cho lễ tiết phiền phức xa hoa lưu truyền xưa nay, có 3 mục đích: 1 Đơn giản, 2 kinh tế, 3 trang nghiêm.

Ở Thượng-hải làm lễ kết hôn này là lần thứ nhứt, xem ra công chúng tỏ ý hoan nghinh khen ngợi. Người ta đoán chắc rằng «kết hôn tập đoàn» sau này sẽ thành ra thông lệ, vì mới mẻ mà hợp thời.

Sự cải cách của người Tàu, người Nam ta không hay để ý đến, vì cho là dân tộc Tàu cũng học theo Âu Mỹ, mình nên học trực tiếp với Âu Mỹ, không cần bất cứ người Tàu. Song đối với cách «tập đoàn kết hôn» trên, chúng ta phải cho là việc mới, lại một việc cải cách có thực tế.

HY-TÂN THUẬT

